

Bản án số: 46/2021/HS-ST

Ngày 14-9-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Lê Thị Hương**
+ Ông **Lê Quang Chính**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Thị Nhân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà **Lưu Thị Kim Thuyền** - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 43/2021/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Ngọc Thanh D, sinh năm 1996, tại Ninh Thuận; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc Thanh D (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; chưa có vợ con;

Tiền án: Ngày 28-11-2017, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 2 năm 6 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo Bản án hình sự sơ thẩm số 103/2017/HSST. Chấp hành xong ngày 27-4-2019.

Tiền sự: Ngày 26-10-2020, bị Công an xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”

- Nhân thân:

+ Ngày 14-3-2013 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”. (Đã xóa án tích);

+ Ngày 23-5-2014 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 07 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. (Đã xóa án tích).

Hiện bị cáo Phạm Ngọc Thanh D đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện N. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Phạm Thanh H, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

2. Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

2. Ông Phạm Văn H, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Khu phố x, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt).

3. Bà Nguyễn Thị Mỹ L, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

4. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1968; Nơi cư trú: Thôn P, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mặc dù đang có tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, nhưng do muốn có tiền tiêu xài cá nhân nên Phạm Ngọc Thanh D đã nhiều lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện N, tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 13-4-2021, Phạm Ngọc Thanh D đi bộ một mình tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Phạm Thanh H (Là hàng xóm của D), D đột nhập vào trong và đi ra cửa sau thấy cửa sau được cột bằng dây vải, nên D lấy dao lam mang theo từ trước cắt mở cửa và đi vào trong nhà. Khi vào trong nhà, D đến phòng ngủ của ông H và trộm cắp được 01 chiếc điện thoại hiệu Oppo A3S và 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia 1280. Sau khi trộm cắp xong, D tẩu thoát và đem 02 chiếc điện thoại trên đưa về nhà và tắt nguồn. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, D đem 02 chiếc điện thoại trên đến tiệm điện thoại Văn Hường ở khu phố x, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận (do ông Phạm Văn H làm chủ), D dùng chiếc điện thoại hiệu Oppo A3S đổi lấy chiếc điện thoại Oppo Neo 9 để giữ sử dụng và bán chiếc điện thoại Nokia 1280 với giá tiền 150.000đ, số tiền này D đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi phát hiện tài sản của mình bị mất, do

bận công việc nên đến ngày 10-5-2021 ông Phạm Thanh H mới đến Công an xã P để trình báo sự việc.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 04-5-2021, Phạm Ngọc Thanh D điều khiển xe đạp của gia đình đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà bà Huỳnh Thị T ở thôn L, xã A, huyện N, tỉnh Ninh Thuận thì thấy trên bàn trong phòng khách có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A31, màu xanh không ai trông coi nên D nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Sau đó, D dựng xe đạp ở ngoài rồi lén lút đi vào trong nhà bà T trộm chiếc điện thoại nêu trên cất giấu trong người và tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, D đem đến tiệm điện thoại V ở khu phố x, phường T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận bán được 1.300.000đ, D đem về nhà đưa cho mẹ mình 700.000đ, dùng 300.000đ để mua ma túy của một người tên “Cu ba” tại thành phố P để sử dụng, còn lại 300.000đ D tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N, tỉnh Ninh Thuận đã có yêu cầu định giá tài sản đối với các tài sản nêu trên. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KLĐGTS-PTCKH ngày 22-5-2021 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện N xác định: 01 chiếc điện thoại Oppo A3S có giá trị là 1.476.000đ; 01 chiếc điện thoại Nokia 1280 có giá trị là 160.000đ; 01 chiếc điện thoại Samsung Galaxy A31 có giá trị là 4.792.000đ.

- Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Phạm Ngọc Thanh D phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Phạm Ngọc Thanh D thành khẩn khai báo; khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại và bị hại là ông Phạm Thanh H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015.

- Về vật chứng, xử lý vật chứng:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 9. Quá trình điều tra, xác định đây là chiếc điện thoại bị cáo Phạm Ngọc Thanh D đổi bằng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S mà D đã trộm cắp của ông Phạm Thanh H, ông H và D đều đồng ý việc ông H nhận chiếc điện thoại nêu trên thay cho việc bồi thường hại, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả cho ông H.

+ 01 lưỡi dao lam bằng kim loại, màu bạc, có kích thước (4,4 x 2,2)cm được niêm phong theo quy định. Xác định đây là công cụ mà Phạm Ngọc Thanh D sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

- Về dân sự:

+ Sau khi nhận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 9, ông Phạm Thanh H không yêu cầu bồi thường đối với chiếc điện thoại còn lại, nên không xem xét đến.

+ Bà Huỳnh Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 5.990.000đ. Tuy nhiên, theo kết quả định giá giá trị của chiếc điện thoại Sam sung Galaxy A31 tính đến thời điểm bị trộm cắp là 4.792.000đ. Tại phiên tòa bà T yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 4.792.000đ.

+ Đối với ông Phạm Văn H, khi mua bán, trao đổi điện thoại với Phạm Ngọc Thanh D, ông H không biết các tài sản là do D phạm tội mà có được, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với ông H.

+ Đối với bà Nguyễn Thị H, là mẹ ruột của Phạm Ngọc Thanh D, bà Hương không biết việc D sử dụng xe đạp của bà để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và không biết số tiền 700.000đ mà D đưa là tiền do bán tài sản trộm cắp mà có, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với bà H.

+ Đối với người có tên Cu Ba, không rõ địa chỉ, xét thấy hành vi của Cu Ba có dấu hiệu của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xảy ra trên địa bàn thành phố P, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thông báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để xử lý theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc Thanh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng và không kêu oan, chỉ mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Bản Cáo trạng số 34/CT-VKS-HS, ngày 28-6-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Phạm Ngọc Thanh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N thực hành quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội, sau khi phân tích các tài liệu chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra cũng như diễn biến của phiên tòa vẫn đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Thanh D phạm tội “trộm cắp tài sản”. Sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ Viện kiểm sát nhân dân huyện N đề nghị như sau:

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm g (Phạm tội 02 lần trở lên), h (Tái phạm) khoản 1 Điều 52; điểm b, s (Người phạm tội khắc phục một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo và người bị hại ông Phạm Thanh H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo) khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Thanh D từ 09 (Chín) tháng đến 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 04-6-2021;

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Bị cáo Phạm Ngọc Thanh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo Phạm Ngọc Thanh D không trình bày tranh luận.

Người bị hại bà Huỳnh Thị T có ý kiến tranh luận tại phiên tòa yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt bị hại người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử.

[3]. Về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo:

Xét lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền, nghĩa vụ liên quan tại cơ quan điều tra, đơn trình báo, biên bản thực nghiệm điều tra cùng với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Do cần tiền xài cá nhân nên bị cáo Phạm Ngọc Thanh D, đã nhiều lần thực hiện hành vi lén lút, bí mật trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện N, tỉnh Ninh Thuận, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 02 giờ 00 phút, ngày 13-4-2021, bị cáo Phạm Ngọc Thanh D đi bộ một mình tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà ông Phạm Thanh H (Là hàng xóm của bị cáo), bị cáo đột nhập vào trong và đi ra cửa sau thấy cửa sau được cột bằng dây vải, nên bị cáo lấy dao lam mang theo từ trước cắt mở cửa và đi vào trong nhà. Khi vào trong nhà, bị cáo đến phòng ngủ của ông H và trộm cắp được 01 chiếc điện thoại hiệu Oppo A3S và 01 chiếc điện thoại hiệu Nokia 1280. Sau khi trộm cắp xong, bị cáo tẩu thoát và đem 02 chiếc điện thoại trên đưa về nhà và tắt nguồn. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, bị cáo đem 02 chiếc

điện thoại trên đến tiệm điện thoại V (do ông Phạm Văn H làm chủ), bị cáo dùng chiếc điện thoại hiệu Oppo A3S đổi lấy chiếc điện thoại Oppo Neo 9 để giữ sử dụng và bán chiếc điện thoại Nokia 1280 với giá tiền 150.000đ, số tiền này bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 10 giờ ngày 04-5-2021, bị cáo Phạm Ngọc Thanh D điều khiển xe đạp của gia đình đi tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến nhà bà Huỳnh Thị T thì thấy trên bàn trong phòng khách có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Sam sung Galaxy A31, màu xanh không ai trông coi nên bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Sau đó, bị cáo dựng xe đạp ở ngoài rồi lén lút đi vào trong nhà bà T trộm chiếc điện thoại nêu trên cất giấu trong người và tẩu thoát. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, bị cáo đem đến tiệm điện thoại V bán được 1.300.000đ, bị cáo đem về nhà đưa cho mẹ mình 700.000đ, dùng 300.000đ để mua ma túy của một người tên “Cu ba” tại thành phố P để sử dụng, còn lại 300.000đ bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc Thanh D đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. Xác định nguyên nhân, lỗi, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Nguyên nhân bị cáo thực hiện hành vi phạm tội xuất phát từ nhu cầu muốn có tiền tiêu dùng cá nhân, không nhằm mục đích làm nguồn sống; hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện với lỗi cố ý; Tội phạm bị cáo thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là tội phạm ít nghiêm trọng có khung hình phạt cao nhất đến 03 năm tù.

[5]. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Ngọc Thanh D phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[6]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố bị cáo Phạm Ngọc Thanh D khắc phục một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo và người bị hại ông Phạm Thanh H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7]. Về tiền án, tiền sự và nhân thân: Ngày 28-11-2017, bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 2 năm 6 tháng tù giam về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Ngày 26-10-2020, bị Công an xã T, thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”; Ngày 14-3-2013 bị Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 12 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”; Ngày 23-5-2014 bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 07 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”. Đáng lẽ ra, bị cáo D

phải lấy đó làm bài học cho bản thân, nhưng vì lười lao động, muốn có tiền tiêu xài cá nhân, nên đã tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác trên địa bàn huyện N. Hội đồng xét xử thấy bị cáo chưa thực sự ăn năn hối cải, vì vậy Hội đồng xét xử không áp dụng cho bị cáo tình tiết này.

[8]. Quyết định hình phạt chính đối với bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo Phạm Ngọc Thanh D có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm từ hai lần trở lên và tái phạm. Do đó, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có mức thu nhập ổn định. Nên không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[10]. Về xử lý vật chứng:

+ 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 9. Quá trình điều tra, xác định đây là chiếc điện thoại bị cáo Phạm Ngọc Thanh D đổi bằng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A3S mà D đã trộm cắp của ông Phạm Thanh H, ông H và D đều đồng ý việc ông H nhận chiếc điện thoại nêu trên thay cho việc bồi thường thiệt hại, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N xử lý vật chứng bằng hình thức giao trả cho ông H là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xét đến.

+ 01 lưỡi dao lam bằng kim loại, màu bạc, có kích thước (4,4 x 2,2)cm được niêm phong theo quy định. Xác định đây là công cụ mà Phạm Ngọc Thanh D sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên tịch thu, tiêu hủy. Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11]. Về trách nhiệm dân sự:

+ Sau khi nhận 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo Neo 9, ông Phạm Thanh H không yêu cầu bồi thường đối với chiếc điện thoại còn lại, nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

+ Tại phiên tòa bà Huỳnh Thị T yêu cầu bồi thường số tiền 4.792.000đ. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho bà Huỳnh Thị T và ông Nguyễn Chí T. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, chấp nhận yêu cầu của bà Huỳnh Thị T, ông Nguyễn Chí T. Buộc bị cáo Phạm Ngọc Thanh D phải bồi thường thiệt hại cho bà Huỳnh Thị T, ông Nguyễn Chí T số tiền 4.792.000đ.

- Đối với ông Phạm Văn H, khi mua bán, trao đổi điện thoại với bị cáo, ông Huỳnh không biết các tài sản là do bị cáo phạm tội mà có được, nên cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với ông H là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xét đến.

+ Đối với bà Nguyễn Thị H, là mẹ ruột của bị cáo, bà H không biết việc bị cáo sử dụng xe đạp của bà để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và không biết số tiền 700.000đ mà bị cáo đưa là tiền do bán tài sản trộm cắp mà có, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không xử lý hình sự đối với bà H là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xét đến.

+ Đối với người có tên Cu Ba, không rõ địa chỉ, xét thấy hành vi của Cu Ba có dấu hiệu của tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, xảy ra trên địa bàn thành phố P, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thông báo đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố P để xử lý theo thẩm quyền là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xét đến.

[12]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc Thanh D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc Thanh D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: Điều 38, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc Thanh D 12 (Mười hai) tháng tù. thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 04-6-2021.

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 lưỡi dao lam bằng kim loại, màu bạc, có kích thước (4,4 x 2,2)cm. Được niêm phong bằng cách dùng giấy trắng và băng keo dán kín, bên trên có chữ ký của Nguyễn Trần Thế A, Lê Trung H, Phạm Ngọc Thanh D và vân tay ngón trỏ phải của bà Nguyễn Thị H. (Vật chứng đã qua sử dụng, được niêm phong, không kiểm tra tình trạng bên trong) theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 29-6-2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N với Chi cục Thi hành án dân huyện N.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 584, 585, 589 Bộ luật Dân sự 2015 và Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc Thanh D phải bồi thường thiệt hại cho bà Huỳnh Thị T, ông Nguyễn Chí T số tiền 4.792.000đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Ngọc Thanh D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, có mặt bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 14-9-2021). Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Bình

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Hương – Lê Quang Chính

Nguyễn Thanh Bình

